

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm
trên địa bàn đặc khu năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 12/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn đặc khu với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm theo hướng trọng tâm, trọng điểm, quản lý rủi ro; tập trung vào các lĩnh vực, sản phẩm, cơ sở có nguy cơ cao, cơ sở đã vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm, nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố và việc thực hiện tự công bố, công bố sản phẩm, điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, ghi nhãn, quảng cáo, truy xuất nguồn gốc; không để thực phẩm không bảo đảm an toàn lưu thông trên thị trường.

Đánh giá trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các ngành; kết hợp kiểm tra, hậu kiểm với tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, góp phần bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

2. Yêu cầu

Tổ chức kiểm tra, hậu kiểm đúng thẩm quyền, đúng quy trình, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên hậu kiểm sau cấp phép, cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và các lĩnh vực, sản phẩm có nguy cơ cao. Triển khai đồng bộ, thường xuyên, thống nhất, không chồng chéo, không bỏ sót đối tượng quản lý.

Bám sát chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố, gắn kiểm tra, hậu kiểm với cải cách kiểm tra chuyên ngành, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp; thực hiện giãn, hoãn kiểm tra khi có yêu cầu, đồng thời vẫn bảo đảm yêu cầu quản lý về an toàn thực phẩm.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ

1. Đối tượng kiểm tra, hậu kiểm

Đối với cơ sở: Trong năm 2026, kiểm tra, hậu kiểm tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ

chế biến thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố; trong đó, tập trung kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở thực phẩm đã có nhiều vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm.

Đối với sản phẩm thực phẩm: Hậu kiểm tất cả các nhóm hàng thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc diện tự công bố; đồng thời tập trung ưu tiên kiểm tra, hậu kiểm các nhóm thực phẩm có nhiều sai phạm được phát hiện hoặc cảnh báo năm 2025 hoặc các nhóm thực phẩm có nguy cơ cao, như: Rau, củ, quả; thủy hải sản; thịt, sản phẩm từ thịt; gia cầm và sản phẩm gia cầm; thực phẩm chức năng; phụ gia thực phẩm; sữa, rượu, nước giải khát, bánh kẹo; các sản phẩm thực phẩm thuộc diện tự công bố; các loại thực phẩm khác không đảm bảo an toàn.

2. Phương pháp thực hiện

2.1. Quy định chung

Các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch, thành lập Đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra, hậu kiểm trực tiếp tại cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm kết hợp nghe báo cáo việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm; thu thập các tài liệu liên quan; kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh; lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm (khi cần thiết); lập biên bản kiểm tra, biên bản làm việc; đánh giá, phân tích hồ sơ quản lý, kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định.

2.2. Đối với công tác kiểm tra, hậu kiểm liên ngành

Phòng Văn hoá - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu triển khai hoạt động kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn và cử đại diện tham gia đoàn kiểm tra liên ngành thành phố khi đoàn làm việc tại địa bàn.

Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm lấy mẫu để kiểm nghiệm, đánh giá các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định (khi cần thiết).

2.3. Hoạt động kiểm tra, hậu kiểm thường xuyên hoặc đột xuất

Căn cứ kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm năm 2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu, lĩnh vực Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương chủ động triển khai kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý, trong đó chú trọng:

a) Thời điểm, nội dung kiểm tra, hậu kiểm thường xuyên

- Quý I/2026: Tập trung triển khai kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trong đợt Tết Nguyên đán; kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm tại các lễ hội; thức ăn đường phố.

- Quý II/2026: Tập trung kiểm tra, hậu kiểm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố; cơ

sở sơ chế, chế biến, kinh doanh nông sản, thủy sản; cơ sở kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; sản phẩm chế biến bột, tinh bột; dầu thực vật...

- Quý III/2026: Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, bếp ăn bán trú; cơ sở kinh doanh nông lâm thủy sản; đợt Tết Trung thu năm 2026.

- Quý IV/2026: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; thức ăn đường phố; bếp ăn bán trú, các cơ sở chế biến nông sản, thủy sản, cơ sở kinh doanh nông lâm thủy sản.

b) Kiểm tra đột xuất

Tiến hành kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên hoặc sự vụ phát sinh theo yêu cầu quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

3. Nội dung trọng tâm kiểm tra, hậu kiểm

3.1. Kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh thương mại điện tử đối với thực phẩm.

3.2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

Kiểm tra, hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ.

Kiểm tra, hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ.

Kiểm tra, hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính Phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 19/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo: Hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ.

Kiểm tra, hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ.

Kiểm tra, hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trường học, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

4. Xử lý vi phạm

Trong quá trình kiểm tra các đoàn kiểm tra, hậu kiểm phải kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật. Xử lý quyết liệt và công bố công khai cơ sở vi phạm trên phương tiện thông tin đại chúng. Trường hợp cần thiết, các đoàn chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đã được phát hiện cho cơ quan có chức năng xử lý, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Các đoàn kiểm tra, các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính, xử lý hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý; tiếp nhận hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không đảm bảo an toàn, không rõ nguồn gốc, thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn không có nhãn hoặc có nhãn sai quy định hoặc chưa công bố chất lượng... lưu thông trên thị trường.

5. Chế độ báo cáo

Các đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm theo từng đợt, 6 tháng và cả năm về Ủy ban nhân dân đặc khu (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

- Thời hạn báo cáo 6 tháng:
 - + Báo cáo nhanh: Trước ngày 08/6/2026.
 - + Báo cáo đầy đủ: Trước ngày 06/7/2026.
- Báo cáo năm 2026:
 - + Báo cáo nhanh: Trước ngày 09/12/2026.
 - + Báo cáo đầy đủ: Trước ngày 05/01/2027.

Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm trong dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu và các đợt kiểm tra đột xuất (nếu có), các đoàn kiểm tra gửi báo cáo theo thời gian quy định trong các Kế hoạch kiểm tra của từng đợt.

Ngoài báo cáo định kỳ và báo cáo theo đợt kiểm tra, theo yêu cầu quản lý hoặc ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên báo cáo theo từng thời điểm.

Trên cơ sở báo cáo của các đoàn kiểm tra và cơ quan, đơn vị liên quan Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm theo từng đợt, 6 tháng và cả năm, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm, Ủy ban nhân dân đặc khu và Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, hậu kiểm từ nguồn ngân sách cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2026 và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế

Tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu triển khai kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm lĩnh vực được phân công quản lý theo phân cấp.

Căn cứ kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm năm 2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu, chủ động triển khai kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

Phòng Kinh tế: Căn cứ kế hoạch đã được phê duyệt, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức thẩm định dự toán; tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu cấp kinh phí để các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện đảm bảo theo kế hoạch; hướng dẫn hồ sơ quyết toán theo quy định.

2. Trung tâm Y tế Cát Hải, Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương, Trạm Y tế đặc khu

Đảm bảo nhân lực, hóa chất, trang thiết bị kiểm tra, điều tra, giám sát ngộ độc thực phẩm khi có yêu cầu.

Trung tâm Y tế Cát Hải phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn kiến thức, các văn bản pháp quy cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Công an đặc khu, Đội Quản lý thị trường số 7

Xây dựng kế hoạch, phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh thực phẩm, hàng hóa thực phẩm lưu thông trên thị trường trên địa bàn đặc khu, đặc biệt là tại các bến tàu, bến phà, bến xe, các hội chợ, các lễ hội của đặc khu và các nhóm thực phẩm có nguy cơ ô nhiễm cao, kiểm soát nhãn thực phẩm, thực phẩm giả không có nguồn gốc, thực phẩm kém chất lượng.

Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giải quyết các vụ việc phát sinh đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công đặc khu, các thôn trên địa bàn đặc khu

Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật, kiến thức về an toàn thực phẩm; thông tin, công khai những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực hiện

tốt các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm, đồng thời phản ánh những cơ sở không chấp hành hoặc chấp hành không nghiêm túc các quy định về an toàn thực phẩm, để người tiêu dùng biết, lựa chọn thực phẩm an toàn.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho học sinh trong nhà trường.

Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể, căng tin theo quy định.

Ủy ban nhân dân đặc khu yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- TV BCĐ LN ATTP đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hữu Vững